TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST-DS	*L, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 và 17 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-DS ngày 05/02/2021 về việc "Tranh chấp chia thừa kế"

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, 9 Điều 26; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn:

1. Ông VVS, sinh năm 1955;Có ĐKHKTT: Tổ 13 - phường L - quận L - Thành phố H. Hiện trú tại: Tổ 15 - phường L - quận L - Thành phố H (Chết ngày 17/8/2019 theo giấy chứng tử số 249/TLKT-BS ngày 20/8/2019 của UBND phường L, quận L, Thành phố H).

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông Sinh:

Anh VT, sinh năm 1988, hiện trú tại: số 7 ngõ 87 đường L, tổ 31 phường N, quận L, Thành phố H.

Bà LTH, sinh năm 1961, Trú tại: số 88 ngõ 211 B, phường L, quận L, Thành phố H.

2. Bà VTL, sinh năm 1958; ĐKHKTT: Tổ 19 N- Phường L- Quận L- Thành phố H, nay là số: 253B, đường B, phường L, quận L, Thành phố H.

Bị đơn: **Bà VTV**, sinh năm 1965, Có ĐKHKTT và trú tại: số 249-251 đường B, phường L, quận L, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh VĐT, sinh năm:1982

2. Chị TTH, sinh năm 1984

Cùng HKTT: số 10 PHT,phường NTT, quận B, Thành phố H. Hiện ở: Số 253 , đường B, phường L, quận L, Thành phố H.

3. Ông LQH, sinh năm 1965 .

4. Anh LĐH, sinh năm 1997.

5. Anh LĐL, sinh năm 2008.

Cùng có HKTT và trú tại: số 249-251 đường B,phường L, quận L, Thành phố H.

6. Ông TVN,sinh năm 1957.

7. Chị THN, sinh năm 1983.

8. Chị TTPA, sinh 1986.

9. Chị TTDK, sinh 1993.

10. Anh NAT, sinh năm 1977 .

11. Anh NĐP, sinh ngày 27/4/2012

Có cùng hộ khẩu tại 253 B, Đường B, phường L, Thành phố H

12. Anh VMH, sinh năm 1976, ĐKNKTT và cư trú địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh ĐN. Anh H ủy quyền cho bà Vi tại Giấy ủy quyền ngày 10/4/2017 xác nhận tại UBND Xã T, huyện C, tỉnh ĐN.

13. **Anh VMT**, sinh năm 1985, trú tại: Xã A, huyện H, tỉnh B. Anh T ủy quyền cho bà VTV tại giấy ủy quyền lập ngày 28/12/2021 có chứng thực của Văn phòng công chứng Trương Thị Nga.

14. Văn phòng công chứng B, Trụ sở: số 3C L, phường T, quận B, Thành phố H. **Nay là Văn phòng Công Chứng TH.** Trụ sở: 73 Q, B, Thành phố H.

15. Văn phòng công chứng LV. Trụ sở: 49 VC, quận B, Thành phố H.

16. Văn phòng công chứng HT, Trụ sở: 272 NT, phường YP, quận TH, Thành phố H. **Nay là Văn phòng công chứng VD.** Trụ sở: Số 9 dãy N1, ngõ 1 đường NHT, quận TH, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ huyết thống: Các đương sự xác định cụ VMK, sinh năm 1938 chết 29/7/1993 và cụ TTN, sinh năm 1936 và chết ngày 10/10/2015 Cụ K và Cụ N sinh được ba người con là các ông(bà): VVS, sinh 1955 và VTL, sinh năm 1958; VTV, sinh năm 1965. Cụ K có 02 người con riêng là ông VMH, sinh năm 1976 và VMT, sinh năm 1982. Ông S mất năm 2019 có vợ là bà LTH và 01 con riêng là VT. Cụ N không có con riêng, cụ K và cụ N không ai có con nuôi. Ông S không có con nuôi.

Về hàng thừa kế: Các đương sự xác định hàng thừa kế của cụ VMK gồm: Cụ TTN; ông VVS (anh VT và bà LTH là người thừa kế thế vị); bà VTL; bà VTV, anh VMH và anh VMT.

Cụ K mất không để lại di chúc, cụ N mất có để lại di chúc.

Về di sản thừa kế: Các đương sự xác định di sản của cụ VMK có để lại thừa kế gồm: Đất trên diện tích 243,6m^2 tại thửa số 317(2), tờ bản đồ số 6 thuộc tổ 12 phường L, quận L, thành phố Thành phố H có trị giá là: 243,6m^2 x 60.000.000 đồng/m^2 = 14.616.000.000 đồng. Các công trình xây dựng trên đất là do bà VTV xây dựng.

Nay các bên thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của cụ VMK như sau:

Bà VTV được quyền quản lý sử dụng 126,8m^2 đất tại thửa đất số 317(2), tờ bản đồ số 6 thuộc tổ 12 phường L, quận L, Thành phố H trị giá: 126,8m^2 x 60.000.000 đồng = 7.608.000.000 đồng.

Phần đất diện tích 126,8m^2 có vị trí như sau:

Phía giáp đường B là 5,57m

Phía giáp nhà bà Hoa là 22,66m

Phía sau giáp nhà anh Tấn, chị Hoa là 5,62m

Phía giáp phần đất chia cho bà Ly và anh Tuấn là 22,7m

Bà VTL và anh VT được quyền quản lý sử dụng 116,8m^2 đất tại thửa đất số 317(2), tờ bản đồ số 6 thuộc tổ 12 phường L, quận L, thành phố Thành phố H có trị giá: 116,8m^2 x 60.000.000 đồng = 7.008.000.000 đồng.

Phần đất diện tích 116,8m^2 có vị trí như sau:

Phía giáp đường B là 5,13m

Phía giáp phần đất chia cho bà Vi là 22,7m

Phía sau giáp nhà anh Tấn, bà Giá là 5,17m

Phía giáp nhà ông Thắng là 22,74m

(có sơ đồ kèm theo)

Các công trình xây dựng trên phần đất của ai người đó được quyền sử dụng và sở hữu.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà VTV về việc chia thừa kế di sản của cụ TTN; Yêu cầu hủy hợp đồng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà TTN với bà VTL ngày 29.11.2013; Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà TTN và bà VTL ngày 26.3.2015 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà VTL với vợ chồng anh VĐT, vợ TTH ngày 09.3.2015.

Về án phí:

Bà VTV phải chịu 32.172.640 đồng án phí tương đương với phần bà được hưởng. Bà V đã nộp số tiền: 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) tại biên lai thu tiền dự phí án phí số: 0001020 ngày 27/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận L và 300.000đ tiền tạm tạm ứng đối với yêu cầu phản tố theo biên lai thu tiền án phí

số: 0001948 ngày 07/8/2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận L. Nay bà V được trả lại 16.127.360 đồng.

Bà VTL và anh VT phải chịu 29.638.850 đồng án phí tương đương với phần được hưởng. Mỗi người là 14.819.425 đồng. Bà L là người cao tuổi nên không phải chịu phần án phí. Trả lại bà L 22.616.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại tại Chi cục thi hành án dân sự quận L theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0005057 ngày 10/3/2017. Anh VT nhận được tài sản theo kỷ phần thay cho ông S. Ông S đã nộp 22.616.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận L theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0005058 ngày 10/3/2017 nay được đối trừ số tiền án phí anh T phải chịu. Trả lại anh T 7.796.575 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận L theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0005058 ngày 10/3/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:
- Đương sự;
- VKND.quận L,
- VKSND.TPHN
- TAND.TPHN
- Chi cục THADS quận L
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L **THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2022/TB-SCĐCQĐ	*L, ngày 23 tháng 3 năm 2022*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, ĐÍNH CHÍNH QUYẾT ĐỊNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L-THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ H

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Quyết định do có sự sai sót trong Quyết định số 08/2022/QĐST- DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc "Tranh chấp chia thừa kế" giữa:

Nguyên đơn:

1. Ông VVS, sinh năm 1955;Có ĐKHKTT: Tổ 13 - phường L - quận L - Thành phố H. Hiện trú tại: Tổ 15 - phường L - quận L - Thành phố H (Chết ngày 17/8/2019 theo giấy chứng tử số 249/TLKT-BS ngày 20/8/2019 của UBND phường L, quận L, Thành phố H).

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông Sinh:

Anh VT, sinh năm 1988, hiện trú tại: số 7 ngõ 87 đường Lý Sơn, tổ 31 phường N, quận L, Thành phố H.

Bà LTH, sinh năm 1961, Trú tại: số 88 ngõ 211 B, phường L, quận L, Thành phố H.

2. Bà VTL, sinh năm 1958; ĐKHKTT: Tổ 19 Nha- Phường L- Quận L- Thành phố H, nay là số: 253B, đường B, phường L,quận L, Thành phố H.

Bị đơn: **Bà VTV**, sinh năm 1965, Có ĐKHKTT và trú tại: số 249-251 đường B,phường L, quận L, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh VĐT, sinh năm:1982

2. Chị TTH, sinh năm 1984

Cùng HKTT: số 10 PHT,phường NTT, quận B, Thành phố H. Hiện ở: Số 253 , đường B, phường L, quận L, Thành phố H.

3. Ông LQH, sinh năm 1965 .

4. Anh LĐH, sinh năm 1997.

5. Anh LĐL, sinh năm 2008.

Cùng có HKTT và trú tại: số 249-251 đường B,phường L, quận L, Thành phố H.

6. Ông TVN,sinh năm 1957.

7. Chị THN, sinh năm 1983.

8. Chị TTPA, sinh 1986.

9. Chị TTDK, sinh 1993.

10. Anh NAT, sinh năm 1977 .

11. Anh NĐP, sinh ngày 27/4/2012

Có cùng hộ khẩu tại 253 B, Đường B, phường L, Thành phố H

12. Anh VMH, sinh năm 1976, ĐKNKTT và cư trú địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh ĐN. Anh H ủy quyền cho bà Vi tại Giấy ủy quyền ngày 10/4/2017 xác nhận tại UBND Xã T, huyện C, tỉnh ĐN.

13. **Anh VMT**, sinh năm 1985, trú tại: Xã A, huyện H, tỉnh B. Anh T ủy quyền cho bà VTV tại giấy ủy quyền lập ngày 28/12/2021 có chứng thực của Văn phòng công chứng Trương Thị Nga.

14. Văn phòng công chứng B, Trụ sở: số 3C L, phường T, quận B, Thành phố H. **Nay là Văn phòng Công Chứng TH.** Trụ sở: 73 Q, B, Thành phố H.

15. Văn phòng công chứng LV. Trụ sở: 49 VC, quận B, Thành phố H.

16. Văn phòng công chứng HT, Trụ sở: 272 NT, phường YP, quận TH, Thành phố H. **Nay là Văn phòng công chứng VD.** Trụ sở: Số 9 dãy N1, ngõ 1 đường NHT, quận TH, Thành phố H.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa đính chính Quyết định số 08/2022/QĐST- DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội như sau:

Tại dòng thứ tám từ dưới lên của trang thứ 3 tại Quyết định nêu trên đã ghi " Phía giáp nhà ông Thắng là 22,74m"

Nay được sửa chữa đính chính như sau: "Phía giáp nhà chị Phương Anh là 22,74m "

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP Thành phố H;
- VKSND quận L;
- THADS quận L;
- Lưu TA

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga